

Số: 131/2024/QĐST-DS

Hội An, ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SI).

Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh D; Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm V; Chức vụ: Trưởng Phòng G, Chi nhánh Q (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, khối H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Hà Thị Thu T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ E, khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Nguyễn Hùng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 202126296615 ngày 06/10/2021 tạm tính đến hết ngày 06/9/2024 là 547.608.650 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm lẻ tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Trong đó: nợ gốc là 525.010.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 21.559.931 đồng và lãi phạt quá hạn là: 1.038.719 đồng.

Buộc ông Nguyễn Hùng T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Hùng T không trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp của bà Phạm Hà Thị Thu T1 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 119/HĐTC ngày 06/10/2021 để thu hồi nợ.

2) Bị đơn, ông Nguyễn Hùng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Hà Thị Thu T1 thống nhất đồng ý toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

3) Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4) Về chi phí tố tụng: Bị đơn, ông Nguyễn Hùng T tự nguyện trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5) Về án phí:

- Ông Nguyễn Hùng T tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.952.173 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn một trăm bảy mươi ba đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 12.609.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019061 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hội An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN